

Số: /QĐ-UBND

Phường Chu Văn An, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác
thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Chu Văn An

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHU VĂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;
Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Chu Văn An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường và các các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT Thành phố;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các ban Đảng và Văn phòng Đảng ủy;
- Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thưởng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Chu Văn An
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của UBND phường Chu Văn An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc xét khen thưởng; xin ý kiến khen thưởng; công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; hiệp y khen thưởng; thẩm quyền đề nghị khen thưởng; trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường; tổ chức, hoạt động khối thi đua; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - Xã hội, các tổ chức hội và quỹ, các cơ quan, đơn vị trung ương, thành phố đóng trên địa bàn phường; lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất; hộ gia đình, nhân dân trên địa bàn phường; tập thể, cá nhân ngoài phường, người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, Xã hội, quốc phòng, an ninh của phường.

2. Các khối thi đua thuộc phường do UBND Thành phố thành lập và tổ chức hoạt động.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các cụm từ viết tắt

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận hoạt động (phòng và tương đương; tổ, đội, phân xưởng sản xuất...)

2. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các đơn vị có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp

khen thưởng.

4. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao.

Điều 4. Nguyên tắc xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 (sau đây viết tắt là Nghị định 152/2025/NĐ-CP) và theo các nguyên tắc sau:

1. Khen thưởng các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác:

a) Chuyên đề thi đua do cấp, đơn vị nào phát động thì cấp, đơn vị đó xét, khen thưởng.

b) Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phường thì cấp, đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân phường xem xét, khen thưởng.

Trước khi xét, trình Ủy ban nhân dân phường khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng khen thưởng.

Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không đăng ký với UBND phường (qua phòng Văn hoá - Xã hội); không có văn bản chỉ đạo, kế hoạch sơ kết, tổng kết của đơn vị chủ trì, phát động; chuyên đề được phát động không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu thời gian thực hiện.

Tỷ lệ đề nghị Ủy ban nhân dân phường khen thưởng tối đa 20% so với tổng số các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện chuyên đề (nhưng không quá 30 tập thể, 30 cá nhân).

c) Khi đề nghị khen thưởng đối với các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác của các đơn vị thuộc phường, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xét, trình khen thưởng trong thời hạn tối đa 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề.

d) Đối với các chuyên đề cấp phường do các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp phụ trách, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định, cơ quan chủ trì, thường trực chuyên đề phải xin ý kiến và được sự đồng ý về chủ trương đề nghị khen thưởng của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách chuyên đề.

e) Không khen trùng (không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị một cấp có thẩm quyền xét khen thưởng nhiều lần; với mỗi thành tích, một đối tượng chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng). Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người lao động trực tiếp, cá nhân có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.

g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

h) Không xem xét, thẩm định đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nộp hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp có lý do chính đáng).

i) Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích công tác năm để làm căn cứ xét

đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, khen đột xuất, các trường hợp khen khác được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

k) Khi xét khen thưởng thành tích công tác năm đối với tập thể, trên cơ sở kết quả đạt được của tập thể, hạ một mức khen nếu đơn vị có điểm kém của cấp ủy trong năm xét khen.

m) Trong thời gian xét khen, nếu đơn vị để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận Xã hội không tốt đã được cơ quan có thẩm quyền xác minh là đúng thì hạ một mức khen. Việc hạ mức khen do để xảy ra vụ việc đó chỉ áp dụng hạ mức khen một lần. Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của đơn vị thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với đơn vị vào thời gian tiếp theo.

l) Các trường hợp không xem xét khen thưởng khác thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành của cấp trên.

2. Khen thưởng tổng kết công tác năm:

a) Chưa xét khen thưởng đối với tập thể đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi thực hiện các kết luận, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, kết luận giải quyết tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại) mà chưa khắc phục xong kết luận, kiến nghị, trừ các trường hợp có lý do chính đáng, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Sau khi có kết luận, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và khắc phục xong, các đơn vị được đề nghị khen thưởng bổ sung, nhưng thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi phùng công bố các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Không xem xét khen thưởng đối với trường hợp sau:

Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

Tập thể cơ quan, đơn vị có cán bộ lãnh đạo vi phạm bị thi hành kỷ luật và bị đình chỉ chức vụ; có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị khởi tố, truy tố.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường) chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

4. Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường và các đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, gồm: Hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

Chương II **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ ĐỐI TƯỢNG,** **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn tại điều 23, Luật Thi đua, khen thưởng, theo đối tượng, tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở cộng nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn tại khoản 3 Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất hoặc có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;
- b) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Tặng hằng năm cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND phường, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - Xã hội và tương đương cấp phường; trường học, Trạm y tế và tương đương, các đơn vị trực thuộc như hợp tác phường, các tổ chức kinh tế khác như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng, trung tâm; các tập thể nhỏ được các cơ quan có thẩm quyền thành lập đạt đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Tổ dân phố văn hoá

Danh hiệu Tổ dân phố văn hoá để tặng hằng năm cho thôn trong phạm vi phường đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đời sống kinh tế ổn định và phát triển;
- b) Đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, phong phú;
- c) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp;
- d) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững trật tự, an toàn Xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương;
- đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”

Danh hiệu “Gia đình văn hoá” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 31 Luật Thi đua - Khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn Xã hội của địa phương;
- c) Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Giấy khen

Tặng hằng năm cho các cá nhân, tập thể, gia đình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 75, Luật Thi đua, khen thưởng theo đối tượng, tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị;

b) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - Xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị;

c) Lập thành tích đột xuất.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị;

b) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - Xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị;

c) Lập thành tích đột xuất;

d) Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - Xã hội, quốc phòng - an ninh, có đóng góp trong các hoạt động Xã hội, từ thiện nhân đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị.

đ) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, Xã hội, có phạm vi ảnh hưởng trong phường.

4. Về khen thưởng các học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học. Chủ tịch UBND phường khen thưởng cho học sinh vào dịp Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6 hàng năm. Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp trình Chủ tịch UBND phường xét khen cho học sinh đạt các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cấp Quốc gia; Nhất, Nhì, Ba cấp Thành phố các môn văn hoá, thể thao. Đối với các học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp phường (hoặc trường) thì chỉ đề xuất các học sinh đạt giải Nhất và cuộc thi đó phải là cuộc thi các môn văn hoá, thể thao do Bộ giáo dục, UBND Thành phố hoặc Sở Giáo dục thành phố triển khai.

Đối với giáo viên trực tiếp bồi dưỡng các học sinh đạt giải không tổ chức

đề nghị khen mà lấy thành tích đó để ưu tiên xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm học.

6. Các đơn vị khi xét, trình khen thưởng chú trọng, ưu tiên khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân lao động trực tiếp.

Chương IV

XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG, HIỆP Y

KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường.

Điều 12. Hiệp y khen thưởng

1. Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng và lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố hoặc các Sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trước khi trình các cấp khen thưởng do UBND phường thực hiện (do phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu).

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân phường xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố hoặc của các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Phòng Văn hoá - Xã hội có trách nhiệm xin ý kiến của các cơ quan chức năng liên quan để đảm bảo tính xác thực của thông tin (*trừ các nội dung không phải hiệp y theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng*).

3. Khi có văn bản xin ý kiến của phòng Văn hoá - Xã hội phường, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (*tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc phần mềm xử lý văn bản*) hoặc trong thời hạn nêu trong văn bản xin ý kiến, đơn vị được xin ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp phường được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Khi trình Ủy ban nhân dân phường thì các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các đơn vị thuộc phường gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường) theo quy định.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 03 bộ.

4. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố: 02 bộ.

5. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp phường: 01 bộ.

Điều 14. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp phường được thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân phường.

- Thời gian nộp đề nghị khen thưởng các đợt thi đua, chuyên đề, đợt xuất... gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội trước ít nhất 15 ngày làm việc trước khi tổ chức Hội nghị, buổi Lễ... Trong Tờ trình phải nêu rõ thời gian dự kiến tổ chức trao thưởng, tỉ lệ khen thưởng trên tổng số tập thể, cá nhân thuộc đơn vị trực tiếp quản lý hoặc trên tổng số tập thể, cá nhân tham gia đợt thi đua (các đơn vị gửi sau 15 ngày làm việc không đảm bảo thời gian làm các quy trình xét khen thưởng đơn vị đó tự chịu trách nhiệm).

Điều 15. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

Được thực hiện theo Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng, theo quy định tại Điều 17 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND thành phố Hải Phòng và theo các nội dung sau:

1. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể: cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Tập thể, cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể thuộc phường, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trình cấp trên khen thưởng;

2. Đối với tuyến trình Hội đồng nhân dân:

Hội đồng nhân dân phường: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tại phường do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét, khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

3. Đối với các hội, quỹ Xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Chương V

TRAO TẶNG VÀ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc tổ chức đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo Điều 28, 29, 30, 31 Nghị định 152/2025/NĐ-CP và theo các nội dung sau:

1. Đơn vị chủ trì buổi lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải xây dựng kịch bản lễ công bố trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thống nhất với Phòng Văn hoá - Xã hội phường.

2. Đại diện lãnh đạo của các đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ hoặc Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường hoặc cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường công bố quyết định khen thưởng và điều hành nghi lễ trao tặng.

Chương VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 17. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập theo quy định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch UBND phường về công tác thi đua, khen thưởng của phường;

Điều 18. Tổ chức hoạt động, chức năng nhiệm vụ của khối thi đua

1. Tổ chức hoạt động khối thi đua:

a) Được thành lập trên cơ sở sự phân chia tương đối giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ hoặc điều kiện kinh tế, văn hóa, Xã hội, tự nhiên tương đồng; các đơn vị trong khối cùng nhau phối hợp tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường.

b) Khối thi đua gồm có Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên. Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm. Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của Cụm, Khối ngay sau khi được Khối thống nhất giới thiệu và được sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động khối thi đua. Cơ quan thường trực giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó là bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó. Nhiệm kỳ hoạt động của Khối trưởng, Khối phó là 01 năm.

c) Khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong khối thi đua, Khối trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của Ủy ban nhân dân phường, hướng dẫn của phòng Văn hoá - Xã hội phường và thông báo cho các thành viên trong khối thi đua. Phiên họp của cụm, khối được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên khối thi đua dự họp.

d) Khối thi đua chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường.

2. Chức năng nhiệm vụ của khối thi đua phường:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua của cụm, khối thi đua trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân phường.

b) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua do phường phát động; cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong cụm, khối thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

c) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, các cách làm mới sáng tạo, hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối thi đua.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong cụm, khối thi đua và báo cáo Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân phường giao.

3. Các khối thi đua thuộc phường do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập trên cơ sở đề xuất của UBND phường và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

Điều 19. Nhiệm vụ Khối trưởng, Khối phó các thành viên trong khối thi đua và bộ phận thường trực giúp việc Khối trưởng, Khối phó

1. Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường về hoạt động của khối thi đua; chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ chung của cụm, khối thi đua, ngoài ra thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì đôn đốc, theo dõi, đánh giá phong trào thi đua các đơn vị trong cụm, khối thi đua theo Quy chế của khối xây dựng. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của khối thi đua theo định kỳ 06 tháng, 01 năm gửi về Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hoá - Xã hội phường.

b) Phối hợp với các khối thi đua khác của phường và các thành viên khối thi đua để học tập các mô hình mới, trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức chương trình giao lưu điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của khối thi đua.

c) Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội phường thẩm định thành tích các đơn vị thành viên trong khối thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị Ủy ban nhân dân phường xem xét, khen thưởng hoặc đề xuất các cấp khen thưởng thành tích công tác năm cho các đơn vị trong khối thi đua.

d) Trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, cụ thể hóa các nội dung chấm điểm phù hợp với đặc điểm chung của cụm, khối thi đua, thống nhất với các đơn vị thành viên và Phòng Văn hoá - Xã hội phường; ban hành tiêu chí chấm điểm của khối thi đua.

2. Khối phó phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của khối thi đua; thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Khối trưởng ủy quyền, phân công.

3. Các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua

a) Tham gia xây dựng nội dung quy chế hoạt động, chương trình hoạt động khối thi đua; các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm thi đua và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo qui định.

b) Phát hiện, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp và hoạt động do khối thi đua tổ chức.

4. Bộ phận giúp việc Khối trưởng, Khối phó:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, Quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua; chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức các hoạt động của khối thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động của khối thi đua; phối hợp với bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và tiêu chí chấm điểm thi đua đã được các đơn vị trong khối thi đua thống nhất, ban hành.

c) Tham mưu các văn bản và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của khối thi đua gửi về Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hoá - Xã hội phường theo quy định.

5. Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên khối có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do Ủy ban nhân dân phường giao.

Chương VII

MẪU BẰNG, KHUNG BẰNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 20. Mẫu bằng, khung bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp phường.

Mẫu bằng, khung bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp phường có chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng, phù hợp từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp phường theo quy định.

Điều 21. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

1. Phòng Văn hoá - Xã hội, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp phường cho các đơn vị có cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng cấp phường cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

2. Các đơn vị tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kèm theo hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cơ quan

có thẩm quyền quyết định khen thưởng tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng.

4. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Chương VIII

XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Hình thức xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, trong vòng 15 ngày làm việc, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, gia đình đã nhận cho Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường).

2. Phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường) có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng phường theo quy định.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị tước, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tước các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, cấp phường gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc phường gửi Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, cấp phường gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc phường gửi Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các tổ chức hội, quỹ, các đơn vị thuộc phường, các khối thi đua thuộc phường có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định này để xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

b) Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng và đề nghị cấp trên xem xét khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

c) Hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường) có trách nhiệm:

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc phường triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

b) Kiểm tra, giám sát các khối thi đua, các đơn vị thuộc phường về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hoá - Xã hội (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường kịp thời xem xét, điều chỉnh./.
